

Bản án số: 21/2019/HS-PT
Ngày 27- 8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- T phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Minh Quán và ông Phùng Lâm Hồng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 21/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Dương Văn C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân T phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Dương Văn C**; giới tính: Nam; sinh ngày 22/11/1984 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Số nhà 006, phố Triệu Quang P, tổ 3, phường P, T phố Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; con ông Dương Văn Đ và bà Vũ Thị T; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thu H và có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/6/2018 đến hết ngày 25/10/2018; từ ngày 26/10/2018 đến nay được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm. Có mặt.

2. **Dương Văn S**; giới tính: Nam; sinh ngày 17/10/1982 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu 3, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; con ông Dương Văn Đ và bà Vũ Thị T; bị cáo có vợ là chị Phạm Thị L và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày

24/5/2018 đến hết ngày 25/10/2018; kể từ ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm. Có mặt.

3. **Dương Văn T**; giới tính: Nam; sinh ngày 18/9/1974 tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Khu 2, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Dương Văn Mai và bà Nguyễn Thị Bày; bị cáo đã ly hôn với chị Lê Thị A, hiện có vợ là chị Lê Thị Y; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002; nhỏ nhất sinh năm 2013. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2018 đến hết ngày 25/10/2018; từ ngày 26/10/2018 được áp dụng biện pháp đặt tiền để bảo đảm. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

1. Ông Trương Quốc H. Có đơn xin xét xử vắng mặt;
2. Ông Ngô T B. Có mặt.

Đều là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư I, Đoàn luật sư T phố Hà Nội. Địa chỉ: P507, Tòa nhà N, số 25 T, phường T, quận Hoàng Mai, T phố Hà Nội.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H. Nơi cư trú: Số 006, phố Triệu Quang P, tổ 03, phường P, T phố Lào Cai. Vắng mặt.
2. Anh Dương Văn M. Nơi cư trú: Số nhà 154, đường N, tổ 8, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.
3. Chị Phạm Thị L. Nơi cư trú: Khu 3, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2005 Dương Văn C mở cửa hàng bán đồ gỗ thủ công mỹ nghệ tại chợ ở thị trấn H, châu H, tỉnh V Nam, Trung Quốc nên C đã quen biết một khách hàng nam giới tên S khoảng 30 tuổi, nhà ở tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc, cả hai cho nhau tài khoản mạng xã hội của Trung Quốc là Wechat để liên lạc.

Khảng 11 giờ ngày 22/5/2018, S gọi điện qua mạng Wechat đặt vấn đề thuê C vận chuyển 04 sừng tê giác có tổng khối lượng 20 kg từ Hà Nội lên Lào Cai với tiền công là 1.800 NDT/01kg, tổng tiền công vận chuyển là 120.000.000 đồng sẽ thanh toán khi nhận hàng tại khu vực cửa khẩu Lào Cai, C đồng ý. Đồng thời, C cho S địa chỉ của Nguyễn Thị V là người chung sống như vợ chồng với C tại căn hộ số 7B, tầng 7, chung cư ICC 1277, đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Hoàng Mai, T phố Hà Nội để giao hàng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S

gọi điện cho C nói đã mang 02 sừng tê giác khối lượng khoảng 10 kg được dán kín trong một hộp giấy carton đến nhà V nên C gọi điện nhờ V mở cửa cất hộ hộp hàng nhưng không nói là hàng gì. Sau khi nhận hàng, C thông báo lại cho S biết, S nói còn 02 chiếc sừng hôm sau sẽ chuyển nốt.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại nói với anh trai là Dương Văn S việc C được người Trung Quốc thuê vận chuyển 04 sừng tê giác khoảng 20 kg từ Hà Nội lên Lào Cai với tiền công 120.000.000 đồng và rủ S tham gia vận chuyển cùng, đồng thời bảo S rủ Dương Văn T cùng tham gia vì T lái xe quen đường Hà Nội, tiền công sẽ chia B. C nói tối nay (22/5/2018), S và T đi ô tô xuống nhà Nguyễn Thị V lấy 02 sừng tê giác đã được bọc kín trong hộp bìa carton mang về nhà ở thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cất giấu. Sau đó S gọi điện cho Dương Văn T nói lại toàn bộ nội dung C rủ S và T cùng tham gia vận chuyển thuê sừng tê giác từ Hà Nội lên Lào Cai, T đồng ý. Khoảng 22 giờ, T đến nhà S lái xe ô tô TOYOTA YARIS biển kiểm soát: 88A-095.02 của S cùng S đi xuống nhà Nguyễn Thị V để lấy hộp sừng tê giác. Khoảng hơn 01 tiếng sau cả hai đến nhà V, S nhận 01 hộp bìa carton được dán kín cất vào cốp xe ô tô. Sau đó T lái xe cùng S về nhà bố mẹ đẻ của S tại khu 3, thôn Đ, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc và cất giấu hộp hàng chứa sừng tê giác vào phía sau kệ để tivi tại phòng khách, sau khi cất giấu xong S thông báo lại cho C biết.

Khoảng 11 giờ ngày 23/5/2018, S tiếp tục gọi điện cho C bảo đã mang 02 sừng tê giác khối lượng khoảng 10 kg được đựng trong hộp bìa carton dán kín đến nhà V, C gọi điện thoại nhờ V và được V cất hộ hộp hàng vào nhà. Sau đó, S điện thoại cho C bảo đi xuống xã N, huyện T, T phố Hà Nội lấy 02 miếng sừng tê giác khối lượng khoảng 500 gam và cho số điện thoại 01675702067 của một người tên Thức để lấy hàng. Sau đó, C gọi điện cho S bảo S và T đi xuống nhà V để lấy 02 sừng tê giác mang về thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc cất giấu. Khoảng 13 giờ T lái xe ô tô cùng S đi từ thị trấn Y xuống nhà Nguyễn Thị V. Khoảng hơn 14 giờ thì cả hai đến nhà V, S bê hộp bìa carton được dán kín cất vào trong cốp xe ô tô, sau đó T lái xe cùng S về nhà bố mẹ đẻ của S cất giấu hộp bìa carton đựng sừng tê giác vào vị trí để hộp bìa carton hôm trước và S gọi điện thoại báo cho C biết. C tiếp tục bảo S khoảng 18 giờ cùng T xuống xã N, huyện T, T phố Hà Nội lấy 02 miếng sừng Tê giác khối lượng khoảng 500 gam và mua 10 lọ lục bình gỗ để đưa S cửa hàng ở thị trấn H bán, đồng thời lấy 04 lọ lục bình cất giấu 04 sừng tê giác vào bên trong để vận chuyển lên Lào Cai, C gửi số điện thoại của Thức cho S để liên lạc nhận miếng sừng tê giác.

Khoảng 19 giờ T đến nhà S lái xe ô tô của S cùng S đi xã N. Khoảng 21 giờ, S và T đã mua 10 lọ lục bình gỗ tại một cửa hàng tại xã N, S bảo T lái xe ra ngã B trung tâm xã và đỗ xe vào ven đường, S lấy điện thoại liên lạc vào số máy của Thức, khoảng 5 phút sau có một người đàn ông điều khiển xe máy đưa cho T một túi nilon màu đỏ bên trong đựng 02 miếng sừng khoảng 500 gam, T đưa cho S cất dưới gầm ghế phụ của S đang ngồi rồi lái xe đi cùng S về nhà bố mẹ S và S gọi điện cho C thông báo đã mang sừng tê giác về đến nhà bố mẹ S và C.

Khoảng 20 phút sau, C đi về và cùng S, T lấy 04 sừng tê giác tại 02 hộp bìa carton cất giấu vào bên trong 04 lọ lục bình to và đặt nắp lại và cho vào 03 Bô tải xác rắn đưa lên xe ô tô TOYOTA YARIS biển kiểm soát: 88A-095.02 của S còn 02 miếng sừng tê giác vẫn để ở gầm ghế phụ; C bảo S và T đi trước, khi nào đến khu vực cửa khẩu Lào Cai thì gọi điện cho C để C gọi điện cho S cho người nhận hàng và thanh toán tiền công vận chuyển, C sẽ lên sau. Khoảng 01 giờ ngày 24/5/2018, S và T thay nhau điều khiển xe ô tô vận chuyển 04 sừng và 02 miếng sừng tê giác đi Lào Cai. Khi đi đến khu vực đường Hàm Nghi thuộc tổ 56, phường Kim Tân, T phố Lào Cai vào khoảng 05 giờ 00 phút thì bị Công an T phố Lào Cai kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang thu giữ toàn bộ số sừng tê giác nêu trên. Đến ngày 03/6/2018, Cơ quan điều tra bắt giữ Dương Văn C để điều tra.

Ngày 24/5/2018, vợ bị cáo C là chị Nguyễn Thị Thu H đã giao nộp 110 gam chất dạng sừng nghi sừng tê giác phát hiện trong ngăn tủ bếp ở nhà cho Cơ quan điều tra.

Kết luận giám định số 439/STTNSV ngày 29/5/2018 và số 441/STTNSV ngày 31/5/2018 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận:

- 06 mẫu sừng động vật được trưng cầu giám định tại Quyết định trưng cầu giám định số 90/QĐ-CQCSĐT ngày 24/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Lào Cai là 04 chiếc sừng phía trước và 02 mẫu thuộc sừng phía sau của loài tê giác trắng, có tên khoa học *Ceratotherium simum simum*. Loài này có nguồn gốc tự nhiên ở châu Phi.

- 01 mẫu sừng động vật (miếng sừng), được trưng cầu giám định tại Quyết định trưng cầu giám định số 93/QĐ-CQCSĐT ngày 29/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Lào Cai là 01 miếng sừng của loài tê giác trắng, có tên khoa học *Ceratotherium simum simum*. Loài này có nguồn gốc tự nhiên ở châu Phi.

- Loài tê giác trắng *Ceratotherium simum simum* có tên trong Phụ lục I (kể cả các mẫu vật thuộc Phụ lục II nếu không có giấy tờ hợp pháp cũng được xử lý như Phụ lục I), của Danh mục các loài động vật hoang dã quy định tại các Phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Bn hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BNNPTNT, ngày 24/02/2017 của Bộ NN và PTNN).

Bản án số 32/2019/HS - ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân T phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn C, Dương Văn S, Dương Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*”.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 244; Điều 17; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn C 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 244; Điều 17; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn S 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 244; Điều 17; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Văn T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định.

Ngày 27 tháng 5 năm 2019, các bị cáo Dương Văn C, Dương Văn S, Dương Văn T đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

****Tại phiên tòa phúc thẩm:***

Các bị cáo Dương Văn C, Dương Văn S, Dương Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 32/2019/HS - ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân T phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho các bị cáo luật sư Trương Quốc H gửi bản bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Về thủ tục tố tụng việc cấp sơ thẩm sử dụng các bản kết luận số 439/STTNSV ngày 29/5/2018 và số 441/STTNSV ngày 31/5/2018 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam là không đúng pháp luật. Hơn nữa, có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội là đối tượng người Trung Quốc có tên S và 01 đối tượng người Việt Nam có tên là Thức. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c Điều 355, điểm a khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Luật sư Ngô T B nhất trí với quan điểm của luật sư Trương Quốc H và bổ sung ý kiến do có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội là S và người đàn ông tên Thức, vì vậy việc đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án chưa chính xác nên đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại đảm bảo tính chính xác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm Sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án tại cấp sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và điều hợp pháp. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38 ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân T phố Lào Cai có ghi thẩm phán chủ tọa phiên tòa là bà Nguyễn Thị Lan Phương và 02 hội thẩm nhân dân là ông Lục Văn V, bà Vũ Thị H và ấn định thời gian mở

phiên tòa là ngày 14/5/2019 nhưng tại phiên tòa Hội đồng xét xử gồm thẩm phán bà Nguyễn Thị Lan P và 02 hội thẩm nhân dân khác là ông Bùi Nguyên T và ông Phạm Huy C nhưng không có quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân, như vậy là vi phạm thủ tục tố tụng.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Dương Văn C, Dương Văn S, Dương Văn T đều khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 22-24/5/2018 đã có hành vi tàng trữ, vận chuyển 20,5 kg sừng tê giác. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì: Ngày 24/5/2018 chị Nguyễn Thị Thu H đã giao nộp 01 miếng sừng nghi là sừng tê giác cho Cơ quan điều tra và khai nhận về nguồn gốc sừng tê giác chị tìm thấy trong ngăn tủ bếp ở nhà của chị và bị cáo C tại số nhà 006, đường Triệu Quang P, tổ 03, phường P, T phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, chị nghi miếng sừng tê giác này là của C. Tại bản tự khai bút lục 210 và biên bản hỏi cung bị can bút lục 218, 226, 238 ... Bị cáo Dương Văn C khai nhận nguồn gốc miếng sừng tê giác nêu trên là của bị cáo được một người Trung Quốc cho để chữa bệnh nhưng khi nhận bị cáo không biết đó là sừng tê giác. Tại Kết luận giám định số 441/STTNSV ngày 31/5/2018 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 01 mẫu sừng động vật (miếng sừng), được trưng cầu giám định tại Quyết định trưng cầu giám định số 93/QĐ-CQCSĐT ngày 29/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố Lào Cai có khối lượng 110 gam là 01 miếng sừng của loài tê giác trắng, có tên khoa học *Ceratotherium simum simum*. Loài này có nguồn gốc tự nhiên ở châu Phi. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ và truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ 110 gam sừng tê giác là thiếu sót, có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội. Hơn nữa, cáo trạng số 06/CT- VKSTPLC ngày 08/01/2019 truy tố các bị can Dương Văn C, Dương Văn S và Dương Văn T về hành vi vận chuyển trái phép 20,05kg sừng tê giác nhưng bản án sơ thẩm tuyên tịch thu cả 97 gam sừng tê giác còn lại sau giám định trong 110 gam sừng tê giác chị Hà giao nộp mà cáo trạng chưa truy cứu trách nhiệm hình sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Hơn nữa, việc cấp sơ thẩm sử dụng các Kết luận giám định số 439/STTNSV ngày 29/5/2018 và số 441/STTNSV ngày 31/5/2018 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật thuộc Viện hàn lâm khoa học và công nghệ Việt Nam mà không trưng cầu giám định theo Luật giám định tư pháp là vi phạm tố tụng.

[3] Trong quá trình điều tra, Dương Văn C khai ngày 23/5/2018 được S gửi số điện thoại 01675702067 của người tên Thúc để liên lạc nhận sừng tê giác, sau đó C gửi cho S số điện thoại này để S liên lạc nhận sừng tê giác, thấy:

Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu của thuê Bo 01675702067 là thuê Bo trả trước của Nguyễn Bá Thúc, sinh năm 1989; trú tại thôn N, xã N, huyện T, T phố Hà Nội. Tại bút lục 71 danh sách các cuộc gọi của số thuê Bo trên có thể hiện việc liên lạc với C và S, phù hợp với lời khai của C và S về số

điện thoại cũng như thời gian liên lạc. Quá trình điều tra, C, S đều khai không quen biết Nguyễn Bá Thức. Do vậy, lời khai của C và S về người đàn ông tên Thức, số điện thoại, thời gian liên lạc giao nhận sừng tê giác là khách quan, có thật.

Trong quá trình điều tra, Thức khai đã bị mất số thuê Bo trên từ tháng 01 năm 2018 và hiện không biết ai đang sử dụng nên không có việc Thức giao dịch với người Trung Quốc và với Dương Văn C, Dương Văn S, Dương Văn T. Tuy nhiên, chỉ có lời khai duy nhất của Thức cho rằng bị mất sim tại thời điểm ngày 23/5/2018 khi S và T liên lạc nhận miếng sừng tê giác. Mặt khác, khi bị mất sim Thức không thông báo với nhà mạng. Cơ quan điều tra chưa tiến hành điều tra, xác minh danh sách các cuộc gọi đi, đến trong khoảng thời gian từ tháng 01/2018 đến ngày 23/5/2018, chưa tiến hành lấy lời khai của những người liên lạc với số điện thoại nêu trên và những người liên quan để xác định Thức có bị mất số điện thoại hay không? Ai là người đang sử dụng số điện thoại này? Đây là nội dung quan trọng để làm rõ hành vi của Nguyễn Bá Thức hoặc của người khác có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng cấp sơ thẩm điều tra chưa đầy đủ.

[4] Cấp sơ thẩm điều tra, truy tố đối với các bị cáo Dương Văn C, Dương Văn S, Dương Văn T về tội “*Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm*” theo điểm d Khoản 3 Điều 244 Bộ luật Hình sự. Đây là loại tội có quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo lời khai của chị Hà BL 98 trình bày chị và bị cáo C có 02 chiếc xe ô tô trong đó có 01 chiếc xe Lexus BKS 24A -045.02 và 01 chiếc xe Audi BKS 24A - 072.86, theo lời khai của chị Hà, các bị cáo C, S, T còn có nhà đất và một số tài sản khác nhưng Cơ quan điều tra chưa tiến hành xác minh đầy đủ về tài sản, thu nhập đối với các bị cáo là thiếu sót. Mặc dù chưa tiến hành xác minh về tài sản nhưng bản án sơ thẩm lại nhận định “*các bị cáo không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo*” là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[5] Tại Đơn xin xác nhận ngày 15/4/2019 của bị cáo Dương Văn S và Dương Văn T trình bày: “*Khoảng 18 giờ ngày 8/4/2019, các bị cáo S và T đứng trên đồi tại thôn 8 Kim T, xã Đ, T phố Lào Cai phát hiện ở lưng chừng đồi, có biểu hiện lén lút, khả nghi đang chia 01 túi nilon màu xanh, bên trong có cục bột khô màu trắng. Chúng tôi nhận định 02 thanh niên đang mua bán ma túy và báo cho Đoàn biên phòng của khẩu quốc tế Lào Cai để cử lực lượng xác minh...và bắt được 01 nam thanh niên tên là Lý Láo T..*”. Đơn này được Trung tá Nguyễn Hải B xác nhận. Về nội dung này, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Dương Văn S và Dương Văn T khai: Do thời gian lâu các bị cáo không nhớ chi tiết các tình tiết về việc các bị cáo tố giác hành vi phạm tội của người có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Các nội dung này các bị cáo đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Hội đồng xét xử thấy: Theo hồ sơ vụ án Lý Láo T do Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai thụ lý thì khoảng 19 giờ tối ngày 8/4/2019 khi bị cáo Tả đang có

hành vi chia ma túy từ túi nilon màu xanh thì bị bắt quả tang ngay tại khu vực ngã B giao nhau giữa phố Phan Phù Tiên và đường Hoa Quán khu kinh tế thương mại Kim T. ...Lời khai của các bị cáo về tình tiết giảm nhẹ này còn có nhiều mâu thuẫn nhưng cấp sơ thẩm không tiến hành xác minh làm rõ mà đã chấp nhận đây là tình tiết giảm nhẹ và xử phạt các bị cáo mức án nhẹ trong đó bị cáo Dương Văn T và Dương Văn S mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và chính sách pháp luật hình sự.

[6] Tại bút lục số 16 biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, tái niêm phong vật chứng thể hiện: Tổng khối lượng sừng tê giác khi mở niêm phong là 20,5 kg; trích 06 mẫu tổng khối lượng 0,3 kg để giám định; còn lại 19,45 kg bàn giao cơ quan trung cầu. Tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Điều tra viên Vũ Thiện N với bà Hoàng Thị Phương D cán bộ Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an T phố Lào Cai thể hiện khối lượng vật chứng sừng tê giác còn lại sau trích mẫu giám định là 19,45 kg. Tuy nhiên, tại biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự T phố Lào Cai, bản án sơ thẩm lại ghi vật chứng sừng tê giác còn lại sau trích mẫu giám định là 19,75 kg. Như vậy, vật chứng sừng tê giác còn lại sau khi trích mẫu giám định có sự mâu thuẫn về khối lượng nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ.

Từ phân tích nêu trên xét thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được và Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử nên Cấp phúc thẩm xét thấy phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Do bản án sơ thẩm bị hủy để điều tra lại nên cấp phúc thẩm chưa xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Hủy Bản án số 32/2019/HS - ST ngày 14/5/2019 của Tòa án nhân dân T phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân T phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai để giải quyết theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Các bị cáo Dương Văn C, Dương Văn S, Dương Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (qua Vụ I);
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQTHAHS CA T phổ;
- CQCSĐT CA T phổ;
- TAND T phổ;
- VKSND T phổ;
- Chi cục THADS T phổ;
- Bị cáo (3)
- Người bào chữa (2);
- Người liên quan (3);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh

